

Số: 1040/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính (TTHC) mới ban hành;  
TTHC thay thế; TTHC bị bãi bỏ trong lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền  
giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội/UBND cấp huyện/UBND  
cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính  
phủ về Kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5  
năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên  
quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07  
tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định  
liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực  
hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị  
định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị  
định số 61/2018/NĐ-CP;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn  
phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng  
Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày  
23/4/2018 về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục  
hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 1756/QĐ-BTNMT ngày 11/8/2020; Quyết định số  
87/QĐ-BTNMT ngày 14/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố  
thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục  
hành chính thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực môi trường thuộc  
phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội  
tại Tờ trình số 1253/TTr-STNMT-CCBVM ngày 03/3/2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 11 TTHC mới ban hành; Danh mục 02 TTHC thay thế; Danh mục 11 TTHC bị bãi bỏ trong lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội; UBND cấp huyện; UBND cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội.

*(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo).*

**Điều 2.** Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát, xây dựng sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ quy trình nội bộ giải quyết các thủ tục hành chính đã được công bố tại Quyết định này trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1105/QĐ-UBND ngày 14/02/2017 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội.

Các thủ tục hành chính: số 01, 02 phần A, 01 phần B Phụ lục 1; số 02, 03, 05, 06 phần A, số 01 phần B và số 01 phần C Phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 116/QĐ-UBND ngày 09/01/2020 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội hết hiệu lực.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành thuộc Thành phố; Chủ tịch UBND quận, huyện, thị xã; Chủ tịch UBND phường, xã, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận** *UK*

- Như Điều 4; *N*
- Cục KSTTHC-Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bí thư Thành ủy, các PBT Thành ủy;
- Chủ tịch, các PCT HĐND Thành phố;
- Chủ tịch, các PCT UBND Thành phố;
- VP UBTP: CVP, các PCVP,
- các phòng: KSTTHC, TKBT, THCB, ĐT;
- Công gia tiếp Điện tử Hà Nội;
- Trung tâm Tin học-Công báo TP;
- Lưu: VT, KSTTHC.

13497 - 4

**KT. CHỦ TỊCH** ✓  
**PHÓ CHỦ TỊCH** ✓



**★ Lê Hồng Sơn**

**Phụ lục 1**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI/UBND CẤP HUYỆN/UBND CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1040/QĐ-UBND ngày 25/3 /2022 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội)*

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
<b>A.</b>	<b>Lĩnh vực Môi trường</b>					
<b>I.</b>	<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH</b>					
01	Cấp Giấy phép trao đổi, mua, bán, tặng cho, thuê, lưu giữ, vận chuyển mẫu vật của loài thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ	- Thời hạn trả lời tính hợp lệ của hồ sơ: trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ. - Thời hạn thẩm định, ban hành quyết định cấp phép: trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ. <i>Thời gian thụ lý hồ sơ không bao gồm thời gian chủ dự án chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ.</i>	- Nộp hồ sơ: nộp qua cổng dịch vụ công trực tuyến, trực tiếp hoặc qua đường bưu điện. - Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính: qua cổng dịch vụ công trực tuyến, trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội Địa chỉ: 18 Huỳnh Thúc Kháng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội		- Luật Đa dạng sinh học năm 2008; - Nghị định số 160/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ; - Quyết định số 1756/QĐ-BTNMT ngày 11/8/2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.
02	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn	Trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. <i>Thời gian thụ lý hồ sơ không bao</i>	- Nộp hồ sơ: nộp qua cổng dịch vụ công trực tuyến, trực tiếp hoặc qua đường			- Luật Đa dạng sinh học năm 2008; - Nghị định số

*us*

	đa dạng sinh học	<i>gồm thời gian chủ dự án chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ.</i>	<p>bưu điện.</p> <p>- Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính: qua công dịch vụ công trực tuyến, trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.</p>	<p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội</p> <p>Địa chỉ: 18 Huỳnh Thúc Kháng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội</p>		<p>160/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ;</p> <p>- Quyết định số 1756/QĐ-BTNMT ngày 11/8/2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p>
03	Cấp giấy phép môi trường	<p>- Trong thời gian 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (trong đó thời hạn thẩm định hồ sơ, trả kết quả sau khi nhận được hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của cơ quan cấp giấy phép môi trường đối đa là 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ).</p> <p>- Trong thời gian 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (trong đó thời hạn thẩm định hồ sơ, trả kết quả sau khi nhận được hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của cơ quan cấp giấy phép môi trường đối đa là 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ) đối với các trường hợp sau đây:</p>	<p>Nộp hồ sơ:</p> <p>- Thông qua DVC mức độ 4 của cơ quan cấp phép bắt buộc đối với trường hợp sau đây:</p> <p>+ Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải.</p> <p>+ Dự án đầu tư, cơ sở đầu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ</p>	<p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội</p> <p>Địa chỉ: 18 Huỳnh Thúc Kháng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội</p>	<p>Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định theo quy định của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội</p>	<p>- Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;</p> <p>- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p>

		<p>+ Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải.</p> <p>+ Dự án đầu tư, cơ sở đấu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.</p> <p><i>Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết TTHC.</i></p>	<p>gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.</p> <p>- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính.</p> <p>Trả kết quả: Thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến, trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính.</p>			
04	Cấp đổi giấy phép môi trường	<p>- Thời hạn cấp đổi giấy phép môi trường: Trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.</p> <p><i>Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết TTHC.</i></p>	<p>Nộp hồ sơ: Thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 của cơ quan cấp phép.</p> <p>Trả kết quả: Thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 của cơ quan cấp phép.</p>	<p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội</p> <p>Địa chỉ: 18 Huyện Thúc Kháng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội</p>		<p>- Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;</p> <p>- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14/01/2022 của Bộ Tài</p>

						nguyên và Môi trường.
05	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường	<p>- Thời hạn cấp đổi giấy phép môi trường: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.</p> <p><i>Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết TTHC.</i></p>	<p>Nộp hồ sơ: Thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 của cơ quan cấp phép.</p> <p>Trả kết quả: Thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 của cơ quan cấp phép.</p>	<p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội</p> <p>Địa chỉ: 18 Huỳnh Thúc Kháng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội</p>	<p>Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định theo quy định của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội</p>	<p>- Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;</p> <p>- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p>
06	Cấp lại giấy phép môi trường	<p>- Trong thời gian 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với các trường hợp:</p> <p>+ Dự án đầu tư, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp tăng quy mô, công suất, thay đổi công nghệ sản xuất (trừ trường hợp dự án đầu tư thay đổi đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường).</p> <p>+ Dự án đầu tư, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp có thay đổi số lượng nguồn phát sinh nước thải, bụi, khí thải làm phát sinh các thông số ô nhiễm vượt quy chuẩn kỹ thuật môi</p>	<p>Nộp hồ sơ:</p> <p>- Thông qua DVC mức độ 4 của cơ quan cấp phép bắt buộc đối với trường hợp sau đây:</p> <p>+ Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải.</p> <p>+ Dự án đầu tư, cơ sở đầu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc</p>	<p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội</p> <p>Địa chỉ: 18 Huỳnh Thúc Kháng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội</p>	<p>Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định theo quy định của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội</p>	<p>- Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;</p> <p>- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p>

		<p>trường về chất thải, phát sinh thêm thông số ô nhiễm mới vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; tăng lưu lượng nước thải, bụi, khí thải làm gia tăng hàm lượng các thông số ô nhiễm vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; tăng mức độ ô nhiễm tiếng ồn, độ rung; thay đổi nguồn tiếp nhận nước thải và phương thức xả thải vào nguồn nước có yêu cầu bảo vệ nghiêm ngặt hơn.</p> <p>(trong đó, trong thời gian 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với các trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải.</li> <li>+ Dự án đầu tư, cơ sở đầu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP).</li> </ul> <p>- Trong thời gian 20 (hai mươi)</p>	<p>loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.</p> <p>- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính.</p> <p>Trả kết quả: Thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến, trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính.</p>			
--	--	---	--	--	--	--

		<p>ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với trường hợp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giấy phép hết hạn.</li> <li>+ Khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp có bổ sung ngành, nghề thu hút đầu tư.</li> </ul> <p><i>Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết TTHC.</i></p>				
<b>II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN</b>						
01	Cấp giấy phép môi trường	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong thời gian 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (trong đó thời hạn thẩm định hồ sơ, trả kết quả sau khi nhận được hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của cơ quan cấp giấy phép môi trường đối đa là 5 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ).</li> <li>- Trong thời gian 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (trong đó thời hạn thẩm định hồ sơ, trả kết quả sau khi nhận được hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của cơ quan cấp phép môi trường đối đa là 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ) đối với các trường hợp sau đây: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm</li> </ul> </li> </ul>	<p>Nộp hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua DVC mức độ 4 của cơ quan cấp phép bắt buộc đối với trường hợp sau đây: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải.</li> <li>+ Dự án đầu tư, cơ sở đầu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp</li> </ul> </li> </ul>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính UBND cấp huyện	<p>Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định theo quy định của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;</li> <li>- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;</li> <li>- Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường..</li> </ul>



		<p>công trình xử lý chất thải. + Dự án đầu tư, cơ sở đầu nổi nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP. <i>Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết TTHC.</i></p>	<p>phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP. - Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính. Trả kết quả: Thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến, trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính.</p>		
02	Cấp đổi giấy phép môi trường	<p>- Thời hạn cấp đổi giấy phép môi trường: Trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. <i>Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết TTHC.</i></p>	<p>Nộp hồ sơ: Thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 của cơ quan cấp phép. Trả kết quả: Thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 của cơ quan cấp phép.</p>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính UBND cấp huyện	<p>- Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p>
03	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường	<p>- Thời hạn cấp đổi giấy phép môi trường: Trong thời hạn 15 (mười</p>	<p>Nộp hồ sơ: Thông qua hệ thống dịch vụ công trực</p>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết	<p>- Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;</p>

		lăm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. <i>Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết TTHC.</i>	tuyên mức độ 4 của cơ quan cấp phép. Trả kết quả: Thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 của cơ quan cấp phép.	quả thủ tục hành chính UBND cấp huyện		- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.
04	Cấp lại giấy phép môi trường	- Trong thời gian 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với các trường hợp: + Dự án đầu tư, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp tăng quy mô, công suất, thay đổi công nghệ sản xuất (trừ trường hợp dự án đầu tư thay đổi đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường). + Dự án đầu tư, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp có thay đổi số lượng nguồn phát sinh nước thải, bụi, khí thải làm phát sinh các thông số ô nhiễm vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải, phát sinh thêm thông số ô nhiễm mới vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất	Nộp hồ sơ: - Thông qua DVC mức độ 4 của cơ quan cấp phép bắt buộc đối với trường hợp sau đây: + Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải. + Dự án đầu tư, cơ sở đầu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường;	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính UBND cấp huyện	Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định theo quy định của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội	- Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

		<p>thải; tăng lưu lượng nước thải, bụi, khí thải làm gia tăng hàm lượng các thông số ô nhiễm vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; tăng mức độ ô nhiễm tiếng ồn, độ rung; thay đổi nguồn tiếp nhận nước thải và phương thức xả thải vào nguồn nước có yêu cầu bảo vệ nghiêm ngặt hơn.</p> <p>(trong đó, trong thời gian 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với các trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải.</li> <li>+ Dự án đầu tư, cơ sở đầu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP).</li> </ul> <p>- Trong thời gian 20 (hai mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với trường hợp:</p>	<p>không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.</p> <p>- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính.</p> <p>Trả kết quả: Thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến, trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính.</p>			
--	--	---	---	--	--	--

		<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giấy phép hết hạn.</li> <li>+ Khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp có bổ sung ngành, nghề thu hút đầu tư.</li> </ul> <p><i>Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết TTHC.</i></p>				
<b>III. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ</b>						
01	Tham vấn trong đánh giá tác động môi trường	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Thời hạn kiểm tra về tính đầy đủ của hồ sơ:</i> không quy định.</li> <li>- <i>Thời hạn xử lý, trả kết quả:</i></li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tối đa 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ tham vấn theo quy định.</li> <li>+ Trường hợp không có phản hồi trong thời hạn quy định được coi là thống nhất với nội dung tham vấn.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Nộp hồ sơ:</i> Thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến của UBND cấp xã (nếu có) hoặc nộp trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính tới UBND cấp xã.</li> <li>- <i>Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính:</i> Thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến của UBND cấp xã (nếu có) hoặc trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính tới UBND cấp xã (trong trường hợp có ý kiến phản hồi).</li> </ul>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính UBND cấp xã		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;</li> <li>- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;</li> <li>- Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</li> </ul>

## Phụ lục 2

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THAY THẾ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1040/QĐ-UBND ngày 25/3/2022 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội)*

STT	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Tên VBQPPL quy định thủ tục hành chính được thay thế
<b>A.</b>	<b>Lĩnh vực Môi trường</b>						
<b>I.</b>	<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH</b>						
01	Thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường/Thẩm định, phê duyệt lại báo cáo đánh giá tác động môi trường.	Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường	Tổng thời gian giải quyết thủ tục hành chính: tối đa 50 ngày làm việc, cụ thể như sau: - Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ: không quy định. - Thời hạn thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường: Tối đa là 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với trường hợp thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án đầu tư nhóm II quy định tại các điểm c, d, đ và e khoản 4 Điều 28 của Luật Bảo vệ môi trường thuộc thẩm quyền thẩm định của UBND tỉnh (quy định tại khoản 3 Điều 35 của Luật	- <i>Nộp hồ sơ</i> : Thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến, trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính. - <i>Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính</i> : Thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến, trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội Địa chỉ: 18 Huỳnh Thúc Kháng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định theo quy định của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội	- Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

			<p>Bảo vệ môi trường).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời điểm thông báo kết quả: trong thời hạn thẩm định.</li> <li>- Thời hạn phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường: tối đa 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.</li> </ul> <p><i>Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.</i></p>				
02	<p>Thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản (báo cáo riêng theo quy định tại điểm b khoản 1 và điểm b, điểm c khoản 2 Điều 2 Nghị định số 40/2019/NĐ-CP sửa đổi bổ sung Điều 5 Nghị định số 19/2015/NĐ-CP)</p>	<p>Thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản (báo cáo riêng theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP)</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: không quy định.</li> <li>- Thời hạn thẩm định hồ sơ: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tối đa 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.</li> </ul> </li> <li>- Thời hạn phê duyệt hồ sơ: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tối đa 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.</li> </ul> </li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Nộp hồ sơ:</i> Thông qua công dịch vụ công trực tuyến, trực tiếp hoặc qua bưu điện.</li> <li>- <i>Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính:</i> Thông qua công dịch vụ công trực tuyến, trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.</li> </ul>	<p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội</p> <p>Địa chỉ: 18 Huỳnh Thúc Kháng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội</p>	<p>Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định theo quy định của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;</li> <li>- Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;</li> <li>- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;</li> <li>- Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</li> </ul>

**Phụ lục 3****DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI/UBND CẤP HUYỆN/UBND CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI***(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1040/QĐ-UBND ngày 25/ 3 /2022 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội)*

STT	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định đã công bố của Chủ tịch UBND thành phố	Tên TTHC	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC
<b>A. Lĩnh vực Môi trường</b>			
<b>I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH</b>			
01	Thủ tục số 01, mã số TTHC T-HNO-263134-TT Phần I Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 1105/QĐ-UBND ngày 14/02/2017.	Thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược	- Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.
02	Thủ tục số 08, mã số TTHC T-HNO-263344-TT Phần I Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 1105/QĐ-UBND ngày 14/02/2017.	Cấp, cấp lại Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại	- Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.
03	Thủ tục số 01 phần A Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 116/QĐ-UBND ngày 09/01/2020.	Vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải theo quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án.	- Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.
04	Thủ tục số 02 phần A Phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 116/QĐ-	Chấp thuận về môi trường đối với đề nghị điều chỉnh, thay đổi	- Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của

	UBND ngày 09/01/2020.	nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt.	Chính phủ; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.
05	Thủ tục số 03 phần A Phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 116/QĐ-UBND ngày 09/01/2020.	Kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường theo quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án.	- Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.
06	Thủ tục số 05 phần A Phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 116/QĐ-UBND ngày 09/01/2020.	Xác nhận hoàn thành từng phần phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản.	- Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.
07	Thủ tục số 06 phần A Phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 116/QĐ-UBND ngày 09/01/2020.	Đăng ký/đăng ký xác nhận lại kế hoạch bảo vệ môi trường.	- Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.
08	Thủ tục số 02 phần A Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 116/QĐ-UBND ngày 09/01/2020.	Tham vấn ý kiến trong quá trình đánh giá tác động môi trường	- Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ; - Quyết định số 1756/QĐ-BTNMT ngày 11/8/2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.
<b>II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN</b>			
01	Thủ tục số 01 phần B Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 116/QĐ-UBND ngày 09/01/2020.	Tham vấn ý kiến trong quá trình đánh giá tác động môi trường	- Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ; - Quyết định số 1756/QĐ-BTNMT ngày 11/8/2020



			của Bộ Tài nguyên và Môi trường.
02	Thủ tục số 01 phần B Phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 116/QĐ-UBND ngày 09/01/2020.	Đăng ký/đăng ký xác nhận lại kế hoạch bảo vệ môi trường.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;</li> <li>- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;</li> <li>- Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</li> </ul>
<b>III. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ</b>			
01	Thủ tục số 01 phần C Phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 116/QĐ-UBND ngày 09/01/2020.	Tham vấn ý kiến trong quá trình đánh giá tác động môi trường	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ;</li> <li>- Quyết định số 1756/QĐ-BTNMT ngày 11/8/2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</li> </ul>